

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YM - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2021/HS-ST
Ngày19-04- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phạm Diệu Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Xuân Mươi

Ông Nguyễn Văn Cử

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày19 tháng04năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:15/2021/TLST-HS ngày26tháng 03năm 2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2021/QĐXXST-HS ngày06tháng04năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1984 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm B, xã K, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T1 và bàTrần Thị M; có vợ Nguyễn Thị B và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/02/2021đến nay “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979 “có mặt”.

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 “có mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1971 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/02/2021, Bùi Đức T nhặt được 01 túi nilon màu đen được buộc kín tại đoạn đường ruộng của gia đình T thuộc Xóm B, xã K, huyện YM. T mở túi nilon thấy bên trong có 02 vật hình trụ tròn (dạng ống) cùng loại, cùng kích thước làm bằng giấy catton màu nâu, chiều dài 15cm, đường kính 2,5cm, hai đầu được bịt kín, trên thân của vật hình trụ tròn có nổi 01 sợi dây màu trắng dài khoảng 2cm. Biết đây là 02 quả pháo nổ nên T buộc túi nilon mang về nhà và kẹp ở giá để hàng phía trước xe mô tô của T dựng ở lán trước nhà. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, T đi ra lán xe lấy 02 quả pháo cầm trên tay và vứt chiếc túi nilon ở lề đường trước cửa nhà, sau đó đi bộ sang bên đường phía đối diện với nhà T. Tại đây, T đặt đứng 01 quả pháo ở trên nền đất lư không giáp với đường ĐT480C và tường bao của trường tiểu học xã K rồi dùng chiếc bật lửa màu đỏ T để sẵn trong túi áo khoác châm lửa đốt sợi dây ngòi nổ, khi sợi dây bị cháy hết quả pháo hoa nổ phụt ánh sáng và khói lên không trung phát nổ 03 tiếng liên tiếp rồi dừng lại. Sau khi châm lửa đốt xong T đi bộ sang bên đường về phía trước cửa nhà T. Khoảng 2 phút sau, T tiếp tục cầm trên tay 01 quả pháo còn lại đi đến trước cửa trường tiểu học xã K, đặt quả pháo cách cổng trường khoảng 1,5m rồi dùng bật lửa châm lửa đốt sợi dây ngòi nổ làm quả pháo phụt ánh sáng, khói lên không trung và phát nổ 03 tiếng liên tiếp. Sau khi châm lửa đốt quả pháo thứ hai T đi bộ vào phía bên trong trường tiểu học xã K. Ngay lúc này tổ công tác Công an xã K tuần tra kiểm soát phát hiện, lập biên bản và tiến hành thu giữ 02 vật hình trụ tròn (dạng ống) cùng loại, cùng kích thước làm bằng catton màu nâu, chiều dài 15cm, đường kính 2,5cm, một đầu được bịt kín, đầu còn lại rỗng, bên trong 02 vật hình trụ tròn có bám dính dị vật màu đen. T tự nguyện lấy từ túi áo khoác bên phải ra 01 chiếc bật lửa màu đỏ giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định số 205/KLGD ngày 07/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 02 vật hình trụ tròn (dạng ống) bằng bìa catton màu nâu gửi giám định là sản phẩm của pháo nổ (còn gọi là pháo hoa nổ) đã sử dụng (đã đốt). Mẫu vật bị tiêu hao hết trong quá trình giám định.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố để xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố.

Những người làm chứng chị Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Th xác định: Nhà các chị ở gần trường tiểu học xã K, tối ngày 4/2/2021 các chị nghe thấy 02 lần pháo nổ liên tiếp, mỗi lần cách nhau khoảng vài phút, vì các chị ở trong nhà nên cũng không biết vị trí phát ra tiếng nổ.

Quá trình điều tra, người chứng kiến ông Nguyễn Xuân L khai: Khoảng 19 giờ tối ngày 4/2/2021, khi ông đang lưu thông trên đường về nhà đến đoạn đường trước cổng trường tiểu học xã K, ông được cơ quan Công an mời vào chứng kiến việc lập biên bản thu giữ hai vật hình trụ tròn một đầu được bịt kín, một đầu rỗng, bên trong có bám dính dị vật màu đen. Khi đó, T tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác một chiếc bật lửa ga màu đỏ giao nộp cho cơ quan Công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Đức T trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi

phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 04/02/2021 tại đoạn đường ĐT480 phía trước cổng trường tiểu học xã K thuộc Xóm B, xã K, huyện YM, Bùi Đức T đã có hành vi dùng bật lửa ga châm đốt 02 quả pháo hoa nổ trái phép gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, vi phạm quy định điểm a phần 1 mục II Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Bùi Đức T là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

“Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, bị cáo có ông nội là liệt sỹ; do đó bị cáo được hưởng các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân, việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa từng vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi quyết định mức hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ: Vở 02 quả pháo

nổ, 01 USB chứa tệp tin video ghi lại hình ảnh Bùi Đức T đốt pháo hoa nổ ngày 04/02/2021, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ. Xét thấy:

Vỏ 02 quả pháo nổ đã bị tiêu hao hết trong quá trình giám định.

01 USB nhãn hiệu KINGSTON đã được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.

01 chiếc bật lửa ga là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Điều Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Đức T cho UBND xã K, huyện YM, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 03 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM và Cơ quan Chỉ huy thi hành án dân sự huyện YM).

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện YM (1);
- Công an huyện YM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện YM (1);
- UBND xã KD (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện YM (1);
- Công an huyện YM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện YM (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (1);
- UBND xã Yên Đồng (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Người có QLVN liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM DIỆU OANH

